

2026年度文部科学省国費外国人留学生(大使館推薦)
面接試験結果 研究留学生(博士)

Danh sách thí sinh đỗ Vòng sơ tuyển hồ sơ lưu học sinh được cấp học bổng
của Chính phủ Nhật Bản 2026(Đại sứ quán Nhật Bản tiến cử)
– Bậc học Tiến sỹ

STT	Mã số dự thi 受験番号	Họ và Tên 名前	Giới tính 性別	Ngày tháng năm sinh 生年月日	Địa điểm dự thi 受験地
1	Rd05	VU HUYEN TRANG	F	1992/9/28	Ha Noi
2	Rd12	TRAN NGOC VU ANH	M	1995/5/11	HCMC
3	Rd19	NGUYEN HOANG NAM	M	1996/7/1	HCMC
4	Rd20	VU THI PHUONG QUYNH	F	1994/10/17	Ha Noi
5	Rd22	TRAN NGOC BAO QUYEN	F	1997/2/14	Da Nang
6	Rd25	BUI XUAN SON HAI	M	1995/10/15	Ha Noi
7	Rd27	NGUYEN VAN KY	M	1993/1/20	Ha Noi

2026年度文部科学省国費外国人留学生(大使館推薦)
面接試験結果 研究留学生(修士)

Danh sách thí sinh đỗ Vòng sơ tuyển hồ sơ lưu học sinh được cấp học bổng
của Chính phủ Nhật Bản 2026 (Đại sứ quán Nhật Bản tiến cử)
– Bậc học Thạc sỹ

STT	Mã số dự thi 受験番号	Họ và Tên 名前	Giới t nh 性別	Ngày tháng năm sinh 生年月日	Địa điểm dự thi 受験地
1	R03	VU THI NGOC MINH	F	2003/5/30	Ha Noi
2	R04	LE HA	F	2003/11/5	Ha Noi
3	R05	PHUNG HIEN THANH	F	2000/10/8	Ha Noi
4	R06	VU VIET NGHIA	M	2001/12/17	Ha Noi
5	R07	HOANG PHUONG THAO	F	2002/12/19	Ha Noi
6	R08	PHAN HOANG DUONG	M	2002/8/13	Ha Noi
7	R10	VU VIET HA	F	2000/1/13	Ha Noi
8	R11	BUI THI THU	F	2001/5/9	Ha Noi
9	R15	PHAM QUANG HUY	M	2000/11/24	Ha Noi
10	R19	KHUAT DINH TUAN	M	1999/12/27	Ha Noi
11	R26	NGUYEN THAI QUYEN	F	2002/9/27	Ha Noi
12	R30	HOANG THI THUY DUYEN	F	2001/8/25	Da Nang
13	R35	PHAM NGUYEN BAO CHAU	F	2003/9/5	Ha Noi
14	R39	VO NGUYEN PHONG	M	2001/6/13	Ha Noi
15	R41	DINH THUAN THIEN	M	1999/9/17	HCMC
16	R44	HOANG QUYNH MAI	F	2003/10/6	Ha Noi
17	R49	NGUYEN MINH CHAU	F	2004/7/27	Ha Noi
18	R50	DO THAI THANH HA	F	2001/1/1	HCMC
19	R54	VU THI NGUYEN THAO	F	2002/12/15	HCMC
20	R56	DINH TRUNG HIEU	M	2001/9/18	HCMC
21	R61	NGHIEM XUAN BACH	M	2003/5/16	Ha Noi
22	R66	KIEU THU HUONG	F	2001/1/31	Ha Noi
23	R72	NGUYEN MY TIEN	F	2002/1/14	HCMC
24	R75	NGUYEN THI XUAN MAI	F	2002/12/26	Ha Noi
25	R79	VU NGUYEN QUANG DUY	M	2002/3/20	Ha Noi
26	R80	TRUONG CONG LY	M	1995/10/17	Ha Noi
27	R90	LE PHUONG LINH	F	2002/3/24	Ha Noi
28	R96	LE PHAN ANH	M	2002/12/24	Ha Noi

2026年度文部科学省国費外国人留学生(大使館推薦)
面接試験結果 学部留学生

Danh sách thí sinh đỗ Vòng sơ tuyển hồ sơ lưu học sinh được cấp học bổng của
Chính phủ Nhật Bản 2026 (Đại sứ quán Nhật Bản tiến cử)
– Bachelor

STT	Mã số dự thi 受験番号	Họ và Tên 名前	Giới tính 性別	Ngày tháng năm sinh 生年月日	Địa điểm dự thi 受験地
1	U03	TRAN NHAT MINH ANH	F	2007/5/28	Ha Noi
2	U05	DO DUC THINH	M	2007/7/9	Ha Noi
3	U06	LUONG QUANG DAO	M	2007/12/21	Ha Noi
4	U07	HOANG VIET TRUNG	M	2007/8/2	Ha Noi
5	U08	NGUYEN VU NHAT MINH	M	2007/2/15	Ha Noi
6	U10	NGUYEN VU HOANG MINH	M	2007/6/21	Ha Noi
7	U12	LE VU HA ANH	F	2007/11/5	Ha Noi
8	U15	LY KHANG NINH	M	2007/8/17	Ha Noi
9	U16	LE TRUNG QUAN	M	2006/6/2	Ha Noi
10	U17	DUONG MINH ANH	F	2007/5/16	Ha Noi
11	U18	NGUYEN VIET HOANG	M	2007/1/5	Ha Noi
12	U27	NGUYEN NHAT MINH	M	2007/6/16	Ha Noi

2026年度文部科学省国費外国人留学生(大使館推薦)
面接選考結果 高等専門学校留学生

Danh sách thí sinh đỗ Vòng sơ tuyển hồ sơ lưu học sinh được cấp học bổng
của Chính phủ Nhật Bản 2026(Đại sứ quán Nhật Bản tiến cử)
– Bậc học Cao đẳng

STT	Mã số dự thi 受験番号	Họ và Tên 名前	Giới tính 性別	Ngày tháng năm sinh 生年月日	Địa điểm dự thi 受験地
1	C01	HA NHAT NGUYEN	M	2007/12/7	Ha Noi
2	C02	NGUYEN NHAT NAM	M	2007/4/13	Da Nang
3	C03	NGUYEN QUANG THINH	M	2007/11/15	Ha Noi